

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Hà Đông, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn xã Hà Đông

Căn cứ Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Hà Đông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế, các đơn vị trường học, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Hà Đông.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy, có trách nhiệm, phù hợp quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công, truyền thông chính sách, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của xã; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức.

- Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bản quyền, đạo đức sử dụng trí tuệ nhân tạo và các quy định chuyên ngành có liên quan.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện nguồn lực của xã; kết hợp chặt chẽ với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định về trí tuệ nhân tạo

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Nghị định số 142/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn.

- Biên tập tin, bài, tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu về lợi ích, rủi ro, trách nhiệm pháp lý, đạo đức và nguyên tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả; đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, nhóm thông tin chính thống của thôn và các kênh truyền thông phù hợp.

- Lòng ghép tuyên truyền trong hội nghị giao ban, họp thôn, hoạt động của các đoàn thể, trường học, cơ sở y tế và các chương trình chuyển đổi số cộng đồng.

2. Rà soát, lồng ghép nhiệm vụ phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào chương trình, kế hoạch của xã

- Rà soát các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, chính quyền số, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, an ninh trật tự, phục vụ hành chính công để lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với thẩm quyền và điều kiện thực tiễn của xã.

- Ưu tiên nghiên cứu, đề xuất ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các nhiệm vụ: hỗ trợ tra cứu, tổng hợp văn bản; hỗ trợ cán bộ tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục hành chính; phân tích phản ánh, kiến nghị; hỗ trợ tuyên truyền chính sách; số hóa, chuẩn hóa dữ liệu; quản lý giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hợp pháp, an toàn, có kiểm soát trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tuyệt đối không nhập, tải lên hoặc chia sẻ thông tin thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, hồ sơ nội bộ chưa được phép công khai vào các hệ thống trí tuệ nhân tạo công cộng.

3. Thu thập, tạo lập, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu phục vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Rà soát hiện trạng dữ liệu đang quản lý tại UBND xã và các đơn vị trực thuộc; xác định nhóm dữ liệu có thể chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ phục vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo lĩnh vực, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; quản lý, khai thác dữ liệu theo đúng thẩm quyền, đúng mục đích; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành thành phố trong việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo khi có hướng dẫn, yêu cầu triển khai.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Thí điểm, khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ cán bộ, công chức trong tổng hợp thông tin, xây dựng dự thảo văn bản, rà soát lỗi kỹ thuật trình bày văn bản, tra cứu quy định, phân loại hồ sơ, thống kê, báo cáo và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở mức phù hợp để hỗ trợ truyền thông chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, giải đáp câu hỏi thường gặp của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm mọi nội dung trước khi công bố, phát hành phải được cán bộ có thẩm quyền kiểm tra, chịu trách nhiệm.

- Tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung của thành phố; không tự ý mua sắm, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo có nguy cơ cao, xử lý dữ liệu nhạy cảm hoặc kết nối dữ liệu lớn khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Đánh giá tác động, quản lý rủi ro và bảo đảm đạo đức khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo

- Các bộ phận, đơn vị khi đề xuất sử dụng hệ thống, sản phẩm, dịch vụ trí tuệ nhân tạo phải đánh giá sơ bộ mục đích sử dụng, loại dữ liệu xử lý, đối tượng chịu tác động, mức độ rủi ro, phương án kiểm soát sai lệch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin và trách nhiệm của người phê duyệt, người vận hành.

- Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động ra quyết định hành chính thay cho người có thẩm quyền; không sử dụng kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo ra khi chưa kiểm chứng; không tạo lập, phát tán thông tin sai sự thật, xâm phạm danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Kịp thời báo cáo sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu, sai lệch nghiêm trọng hoặc tác động bất lợi phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo về UBND xã để tổng hợp, báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

6. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và quản lý trí tuệ nhân tạo

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn tổ chức về kỹ năng ứng dụng, quản lý rủi ro, bảo đảm đạo đức và an toàn khi sử dụng trí tuệ nhân tạo.

- Lồng ghép nội dung kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả trong các buổi tập huấn chuyển đổi số, cải cách hành chính, văn thư - lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Khuyến khích mỗi cán bộ, công chức, viên chức chủ động tự học, tự cập nhật kiến thức, sử dụng trí tuệ nhân tạo như công cụ hỗ trợ nâng cao năng suất lao động, song phải bảo đảm nguyên tắc kiểm chứng, bảo mật và chịu trách nhiệm về sản phẩm công việc.

7. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm pháp luật về trí tuệ nhân tạo trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Tổng hợp tình hình phát triển, ứng dụng, quản lý rủi ro hệ thống trí tuệ nhân tạo tại UBND xã và các đơn vị trực thuộc; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu, bảo đảm đúng nội dung, thời hạn.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện về cơ quan chuyên môn cấp trên để được hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là bộ phận thường trực tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về trí tuệ nhân tạo trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị trường học, Trạm Y tế và các thôn trong lồng ghép nội dung ứng dụng trí tuệ nhân tạo với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế và an sinh xã hội.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố khi có yêu cầu.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp rà soát quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, quản lý lịch công tác, theo dõi nhiệm vụ, cung cấp thông tin phục vụ việc nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động điều hành của UBND xã.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong tham mưu, tổng hợp, soạn thảo văn bản bảo đảm đúng quy định về thể thức, thẩm quyền, bảo mật thông tin và trách nhiệm kiểm duyệt.

- Phối hợp bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo; lưu trữ hồ sơ triển khai Kế hoạch theo quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Rà soát các thủ tục hành chính, câu hỏi thường gặp, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để đề xuất nội dung có thể ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hướng dẫn, hỗ trợ tra cứu thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của tổ chức, cá nhân khi nghiên cứu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo; không sử dụng hệ thống công cộng để xử lý hồ sơ, giấy tờ có chứa thông tin cá nhân, thông tin nội bộ chưa được phép công khai.

4. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; chủ động phát hiện, cảnh báo các hành vi lợi dụng trí tuệ nhân tạo để lừa đảo, phát tán thông tin sai sự thật, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Phối hợp xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế, các đơn vị trường học

- Chủ động nghiên cứu, lồng ghép ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý chuyên môn, truyền thông chính sách, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu, an sinh xã hội, quản lý thiết chế văn hóa, thể thao và các nhiệm vụ được giao.

- Quản lý chặt chẽ dữ liệu học sinh, người bệnh, đối tượng chính sách, người yếu thế và các nhóm dữ liệu cá nhân khác; chỉ sử dụng, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

6. Các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân về lợi ích, rủi ro và kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả; cảnh giác với các hình thức lừa đảo, giả mạo bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

- Phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh tình hình sử dụng, các vấn đề phát sinh liên quan đến trí tuệ nhân tạo trên địa bàn; vận động người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số chính thống của Nhà nước.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, văn minh, có trách nhiệm.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các phong trào, cuộc vận động, sinh hoạt chi hội, tổ hội và hoạt động chuyển đổi số cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các bộ phận, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép kinh phí thực hiện trong dự toán được giao; trường hợp phát sinh nhiệm vụ cần kinh phí bổ sung, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã, các thôn và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn, xử lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn xã Hà Đông./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các đoàn thể;
- Các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Đạt

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Hà Đông

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Hà Đông)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 142/2026/NĐ-CP và quy định về sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; MTTQ, đoàn thể; các thôn; các đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Tin, bài tuyên truyền; chuyên mục truyền thanh; tài liệu phổ biến; hoạt động tuyên truyền tại cơ sở
2	Rà soát, lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các chương trình, kế hoạch của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các bộ phận chuyên môn; Trung tâm Phục vụ HCC; các đơn vị trực thuộc	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Kế hoạch, chương trình, báo cáo có nội dung lồng ghép về trí tuệ nhân tạo
3	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ HCC; Công an xã; Trạm Y tế; các trường học; các bộ phận chuyên môn	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Danh mục dữ liệu; dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa, quản lý theo quy định
4	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cải cách hành chính, hướng dẫn thủ tục hành chính, tổng hợp báo cáo, truyền thông chính sách.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội; các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	Mô hình/cách làm phù hợp; tài liệu hướng dẫn; kết quả nâng cao chất lượng phục vụ
5	Thực hiện đánh giá tác động, quản lý rủi ro, bảo đảm đạo đức, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin khi sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.	Các bộ phận, đơn vị sử dụng hệ thống AI	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước và trong quá trình sử dụng	Bản đánh giá sơ bộ; quy trình kiểm soát; báo cáo sự cố nếu có
6	Tổ chức, tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và quản lý trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị trực thuộc	Theo kế hoạch cấp trên và nhu cầu thực tế	Danh sách tham gia tập huấn; tài liệu phổ biến; kỹ năng được nâng cao
7	Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, cảnh báo lừa đảo, giả mạo, thông tin sai sự thật liên quan đến trí tuệ nhân tạo.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; MTTQ, các đoàn thể	Thường xuyên và khi có yêu cầu	Thông tin cảnh báo; biên bản kiểm tra/xử lý; báo cáo vụ việc
8	Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị về UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ khi có yêu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc, các thôn	Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu	Báo cáo kết quả thực hiện; kiến nghị, đề xuất